

Số: 20/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- THANH HÓA**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 249/2026/TLST - HNGĐ ngày 06/ 3/ 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Trịnh Văn N, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Thôn H, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Xét thấy: Người yêu cầu đã rút đơn yêu cầu giải quyết việc nhân và đình về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại c 2 Điều 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 48; khoản 2 Điều 218; Điều 361; điểm c khoản 2 Điều 366; Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc “Hôn nhân và Gia đình” thụ lý số 249/ 2026/TLST - HNGĐ ngày 06/ 3/ 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”.

**Điều 2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân sự:

Đương sự có quyền khởi kiện hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết lại theo quy định tại 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng sự;

Trả lại đơn yêu cầu, tài liệu, chứng cứ kèm theo nếu người yêu cầu rút đơn yêu cầu.

Về lệ phí: Sung công quỹ Nhà nước số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm

ngàn đồng) chị Nguyễn Thị G đã nộp theo biên lai thu số 00001568 ngày 05/ 3/ 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1- Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- THA dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hương**